

Số: /TTr-UBND

Yên Hòa, ngày tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí
Quản lý dự án, khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ
Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 1188-TB/HU ngày 14/9/2021 của Thường trực Huyện ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND xã Yên Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa;

Căn cứ Đề cương đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Quản lý dự án, khảo sát, lập báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa;

Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô thẩm định đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Quản lý dự án, khảo sát, lập báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH:

1. Tên dự án: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân xã Yên Hòa.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hỗ trợ, huy động hợp pháp khác.

7. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất để phục vụ nhu cầu dạy và học cho tập thể giáo viên và các cháu học sinh của nhà trường, phù hợp với tiêu chí trường chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nói riêng cũng như ngành giáo dục nói chung, đồng thời góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương.

8. Quy mô đầu tư:

8.1. Nhà học 2 tầng 4 phòng:

- Nhà học 2 tầng 4 phòng với quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 370m². Tường xây gạch VXM mác 75#, trát tường trong ngoài VXM 75 dày 15. Trát trần, cột, phào chỉ đầu trụ VXM 75. Toàn bộ tường trong ngoài nhà lăn sơn theo màu chỉ định. Cửa đi, cửa sổ cửa nhôm định hình, kính trắng an toàn, cửa có xen hoa bảo vệ. Nền lát gạch KT (600x600)mm, Nền phòng vệ sinh lát bằng gạch kích thước 300x300mm, tường ốp gạch kích thước 300x600mm.

- Về kết cấu: Giải pháp móng bê tông cốt thép bê tông đá 1x2 mác 250#, tường cổ móng xây gạch VXM mác 75#, giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250#; phần thân kết cấu khung chịu lực, hệ cột, dầm sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#.

- Thiết kế hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, chống sét đồng bộ theo công trình.

8.2. Các hạng mục phụ trợ

a. San lấp mặt bằng:

- San lấp mặt bằng, đầm chặt k=0,9.

b. Kè, tường rào:

- Kè xây đá hộc, VXM mác 100#, tường rào xây bằng gạch không nung mác 75#, trát VXM mác 75, lăn sơn toàn bộ

c. Và một số hạng mục phụ trợ khác phục vụ nhu cầu sử dụng của nhà trường.

9. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 12.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng./.)

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.

II. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT

1. Mục đích công tác khảo sát:

- Xác định chính xác vị trí các hạng mục công trình.

- Đánh giá được cụ thể điều kiện địa hình khu vực cần khảo sát trên cơ sở đó đề xuất biện pháp thi công công trình.

- Mục đích của công tác khảo sát địa chất là cung cấp các thông số về điều kiện địa chất công trình và các hoạt động địa chất khác trong khu vực xây dựng công trình phục vụ cho việc thiết kế.

- Xác định rõ mặt cắt địa kỹ thuật dựa trên cơ sở đặc điểm địa chất và các tính chất cơ lý của đất đá tại công trình khảo sát.

- Xác định các chỉ tiêu cơ lý của các lớp đất cấu tạo trên mặt cắt địa kỹ thuật.

- Đánh giá tính khả thi của dự án về mặt địa chất công trình.

- Trên cơ sở các số liệu khảo sát và thí nghiệm đưa ra một số nhận xét về điều kiện địa chất công trình cung cấp số liệu cần phục vụ cho công tác tính toán nền móng công trình.

- Xác định điều kiện cấu trúc địa chất: Xác định sự phân bố, thành phần, tính chất xây dựng của các lớp đất đá (cường độ chịu lực, độ ổn định, khả năng thấm nước, các chỉ tiêu cơ lý, thành phần hạt...) và các biến động của địa chất như đứt gãy, hang động... tại khu vực xây dựng.

- Xác định hình dạng hiện trạng địa hình, địa vật, cao độ của khu đất để phục vụ cho công tác thiết kế, san nền, v.v ... khối lượng giải phóng mặt bằng.

- Đánh giá tính khả thi của dự án về mặt địa chất công trình

- Đề xuất các biện pháp để xử lý các vấn đề nền móng công trình

- Xác định được tương đối chính xác khối lượng, xác định được tổng mức đầu tư.

2. Phạm vi khảo sát:

- Địa điểm khảo sát: Xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Phạm vi khảo sát: Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa.

3. Các nội dung công tác khảo sát:

3.1. Trình tự công tác khảo sát:

- Nhận tài liệu liên quan từ Chủ đầu tư;

- Nhận bàn giao từ Chủ đầu tư;

- Tiến hành các công tác chuẩn bị trước khi thực hiện công tác khảo sát;

- Khảo sát thực địa;

- Tiến hành công tác nội nghiệp;

- Kiểm tra, so sánh kết quả giữa bản vẽ và thực địa;

3.2. Công tác khảo sát địa hình.

3.2.1. Máy móc thiết bị và phương pháp khảo sát:

a. Máy móc thiết bị:

- Máy toàn đạc điện tử

- Máy thủy chuẩn và mia gỗ 2 mặt

- Mía rút

- Máy vi tính cài đặt phần mềm khảo sát.

b. Phương pháp khảo sát:

- Lập lưới không chế mặt bằng

- Lập lưới khống chế độ cao

- Đo vẽ chi tiết, thành lập bình đồ tỷ lệ 1/500

3.2.2. Khối lượng công tác khảo sát:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, cấp địa hình II	1 ha	0,94
2	Công tác khảo sát, điều tra thu thập số liệu, làm việc với địa phương về các vấn đề liên quan:	Công	4,00

3.3. Công tác khảo sát địa chất.

a. Yêu cầu

- Các hố khoan được khoan bằng máy với phương pháp khoan xoay, bơm rửa bằng dung dịch sét Bentonít, kết hợp với lấy mẫu.

- Đường kính mở lỗ của hố khoan $\phi 130$ mm - $\phi 110$ mm, đường kính kết thúc hố khoan $\phi 91$ mm.

- Điều kiện dừng khoan: Các hố khoan chỉ được dừng khoan khi đã khoan đến chiều sâu theo yêu cầu của tư vấn thiết kế hoặc kết thúc trước chiều sâu dự kiến khi chạm đá gốc (02m) hoặc khoan vào lớp đất tốt ổn định 5m.

- Tất cả các hố khoan khi đã khoan đến chiều sâu dự kiến, hoặc trước khi dừng khoan đều phải có sự thống nhất của Chủ nhiệm đề án hoặc phụ trách kỹ thuật của cơ quan thiết kế.

- Công tác thí nghiệm được lấy theo điểm trong hố khoan với khoảng cách trung bình 2m lấy một mẫu, sao cho đảm bảo tính đại diện cho mỗi lớp đất đá: không dưới 1 mẫu đối với mỗi lớp đất trong 1 hố khoan và tổng số không ít hơn 6 mẫu đối với mỗi lớp đất trong toàn bộ công trình. Công tác lấy mẫu và bảo quản mẫu được thực hiện theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành của Việt Nam. Mẫu đất dính được lấy bằng phương pháp ép thủy lực hoặc ống đóng, ống khoan nòng đôi. Mẫu đá được lấy bằng ống khoan xoay. Các mẫu thí nghiệm sau khi lấy được bảo quản cẩn thận đảm bảo giữ nguyên trạng thái ban đầu của mẫu. Các mẫu lưu trữ được đóng gói và bảo quản trong kho.

- Công tác thí nghiệm trong phòng:

+ Thí nghiệm mẫu đất 17 chỉ tiêu.

+ Với mẫu đất nguyên dạng thí nghiệm các chỉ tiêu: Thành phần hạt, giới hạn chảy, giới hạn dẻo, độ ẩm tự nhiên, khối lượng thể tích tự nhiên, khối lượng thể tích khô, khối lượng riêng, độ lỗ rỗng, độ bão hoà và thí nghiệm cắt nhanh xác định lực dính kết và góc ma sát trong, thí nghiệm nén nhanh xác định hệ số nén lún.

+ Với mẫu đất rời thí nghiệm thành phần hạt, khối lượng diên, tỷ lệ khe hở lớn nhất, góc nghỉ ở trạng thái khô và bão hoà.

+ Với mẫu đá thí nghiệm nén một trục ở trạng thái khô và bão hoà

b. Khối lượng công tác khảo sát

TT	Số hiệu hố khoan	Chiều sâu hố khoan	Khối lượng thực hiện dự kiến			
			KL đất đá cấp I-III (m)	KL đất đá cấp IV-VI (m)	KL mẫu đất (mẫu)	Thí nghiệm SPT (lần)
1	HK1	30.0	30.0	-	15	15
2	HK2	30.0	30.0	-	14	14
3	HK3	30.0	30.0	-	14	14
Tổng		90.0	90.0	-	43	43

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT:

1. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và kiến trúc công trình.

- Dự án Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa phù hợp với Thông báo số 1188-TB/HU ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND xã Yên Hòa;

- Phù hợp với quy hoạch phát triển của huyện Yên Mô.

2. Yêu cầu về quy mô xây dựng:

2.1. Nhà học 2 tầng 4 phòng:

- Nhà học 2 tầng 4 phòng với quy mô 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 370m². Tường xây gạch VXM mác 75#, trát tường trong ngoài VXM 75 dày 15. Trát trần, cột, phào chỉ đầu trụ VXM 75. Toàn bộ tường trong ngoài nhà lăn sơn theo màu chỉ định. Cửa đi, cửa sổ cửa nhôm định hình, kính trắng an toàn, cửa có xen hoa bảo vệ. Nền lát gạch KT (600x600)mm, Nền phòng vệ sinh lát bằng gạch kích thước 300x300mm, tường ốp gạch kích thước 300x600mm.

- Về kết cấu: Giải pháp móng bê tông cốt thép bê tông đá 1x2 mác 250#, tường cổ móng xây gạch VXM mác 75#, giằng móng BTCT đá 1x2 mác 250#; phần thân kết cấu khung chịu lực, hệ cột, dầm sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#.

- Thiết kế hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, chống sét đồng bộ theo công trình.

2.2. Các hạng mục phụ trợ

a. San lấp mặt bằng:

- San lấp mặt bằng, đầm chặt k=0,90.

b. Kè, tường rào:

- Kè xây đá hộc, VXM mác 100#, tường rào xây bằng gạch không nung mác 75#, trát VXM mác 75, lăn sơn toàn bộ

c. Và một số hạng mục phụ trợ khác phục vụ nhu cầu sử dụng của nhà trường

3. Yêu cầu về lập tổng mức đầu tư (dự toán xây dựng công trình): Tổng mức đầu tư bao gồm chi phí xây dựng; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh, trượt giá.

4. Yêu cầu về hồ sơ:

4.1. Thuyết minh Báo cáo KTKT:

Thuyết minh Báo cáo KTKT cần phải nêu rõ các nội dung sau:

- Sự cần thiết phải đầu tư.
- Mục tiêu xây dựng.
- Địa điểm xây dựng.
- Diện tích sử dụng đất.
- Quy mô, công suất, cấp công trình.
- Giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng.
- Phương án giải phóng mặt bằng xây dựng và bảo vệ môi trường.
- Tình hình kinh tế xã hội trong vùng.
- Các quy hoạch có liên quan đến dự án.
- Đặc điểm về điều kiện tự nhiên.
- Các giải pháp kết quả thiết kế.
- Tổng mức đầu tư xây dựng công trình.
- Kết luận và kiến nghị.

4.2. Thiết kế bản vẽ thi công:

Thành phần của bản vẽ thiết kế thi công cụ thể như sau:

- Tổng mặt bằng.
- Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt kiến trúc, kết cấu các hạng mục công trình.
- Các bản vẽ chi tiết kết cấu điển hình công trình.
- Tính toán khối lượng xây lắp, lập tổng dự toán.

4.3. Tổ chức hồ sơ Báo cáo KTKT:

Hồ sơ báo cáo KTKT được tổ chức thành các phần như sau :

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (theo quy định tại Điều 55 – Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014).

- Thiết kế bản vẽ thi công, tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình (theo quy định tại Điều 55 - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014).

4.4. Số lượng hồ sơ giao nộp: 07 bộ bằng tiếng Việt

5. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện công tác lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật không **60** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

IV. NHIỆM VỤ QUẢN LÝ DỰ ÁN:

Theo quy định tại điều 70 – Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

V. CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG

1. Công tác khảo sát:

- Đo vẽ bản đồ địa hình 96TCN 43-90;
- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCXDVN 364-2006;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCXDVN 9398-2012;
- Quy trình đánh giá tác động môi trường khi lập dự án nghiên cứu khả thi và thiết kế công trình giao thông 22TCN 242-1998
- TCVN 4419 – 1987(Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản)
- TCVN 2683 : 2012 (Đất xây dựng, phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển...)
- TCXD 160 : 1987 Khảo sát địa kỹ thuật phục vụ cho thiết kế thi công móng cọc.
- 22TCN 259 – 2000 (Quy trình khoan thăm dò Địa chất công trình)
- TCVN 9437: 2012 – Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCXD 45 – 78 (Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình)
- TCXD 4195 – 1995, 4202 – 1995 (Đất xây dựng, phương pháp thí nghiệm)
- TCVN 9351:2012 – Đất xây dựng – Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)
- TCVN 9363:2012 – Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng

2. Công tác thiết kế:

- QCVN04-1:2015/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng–nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- 11 TCN 18-2006 Quy phạm trang bị điện phần 1 – Quy định chung;
- 11 TCN 19-2006 Quy phạm trang bị điện phần 2 – Hệ thống đường dây dẫn điện;
- TCVN 9207: 2012 Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài TCVN 7957:2008;

- Các Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN, KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KTKT

1. Các căn cứ lập dự toán:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Công bố giá vật liệu của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình tại thời điểm lập dự toán.

2. Dự toán chi phí QLDA, khảo sát, lập báo cáo KTKT: 933.572.000 đồng

(Bằng chữ: Chín trăm ba mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

TT	Nội dung	Định mức	Cách tính	Chi phí (đồng)
I	Tổng mức đầu tư			12.000.000.000
II	Chi phí xây dựng (trước thuế)		Gxd	9.419.000.000
III	Chi phí quản lý dự án, khảo sát, lập Báo cáo KTKT			933.572.000
1	Chi phí quản lý dự án	3,446%	Gxd*3,446%	326.678.000
2	Chi phí khảo sát địa hình		Dự toán kèm theo	5.068.000
3	Chi phí khảo sát địa chất		Dự toán kèm theo	184.720.000
4	Chi phí lập Báo cáo KTKT	4,014%	Gxd*4,014%	417.106.000

VII. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM:

- Thông báo số 1188-TB/HU ngày 14/9/2021 của Thường trực Huyện ủy;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND xã Yên Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa;

- Hồ sơ nhiệm vụ và dự toán chi phí quản lý dự án, khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa;

Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô thẩm định đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí quản lý dự án, chi phí khảo sát, lập báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà học 02 tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu Trung Hòa, xã Yên Hòa để Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa thực hiện các bước tiếp theo để triển khai xây dựng công trình theo đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Trung Nam